

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2017

“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mằm

Bà Bùi Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông L Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017. Về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bao Văn L - Sinh năm 1973 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp BT, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
2. Bị đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1975 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp BT, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
(Đơn xin vắng mặt ngày 27 tháng 7 năm 2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh Bao Văn L và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh L và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L và chị T bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh L và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2016. Tại phiên tòa anh Bao Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị T. Tại phiên hòa giải ngày 27 – 7 – 2017, chị T đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh L và chị T có với nhau 02 người con chung tên là Bao Thanh T, sinh ngày 01/01/1999 và Bao Như B, sinh ngày 01/01/2001, hiện nay con

đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, anh L và chị T thống nhất cháu Bao Như B có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Bao Thanh T hiện nay đã trưởng thành, thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được nên anh L và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L và chị T thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L và chị T tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Bao Văn L và chị Phạm Thị T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị T có địa chỉ tại ấp BT, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Bao Văn L và chị Phạm Thị T thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh L và chị T không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận anh Bao Văn L và chị Phạm Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Anh L và chị T có với nhau 02 người con chung tên là Bao Thanh T, sinh ngày 01/01/1999 và Bao Như B, sinh ngày 01/01/2001, hiện nay con đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, anh L và chị T thống nhất cháu Bao Như B có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Bao Thanh T hiện nay đã trưởng thành, thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được nên anh L và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Bao Như B đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn, Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2017 đối với Bao Như B của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu B trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với mẹ là anh chị T, đây là ý chí tự nguyện của cháu B nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với Bao Thanh T đến ngày xét xử sơ thẩm đã đủ 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, có thể tự lao động nuôi sống bản thân, anh L và chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh L và chị T thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh L và chị T thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Đối với chị Phạm Thị T tham gia phiên hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước và đã trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh L. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chị phải đi làm xa nhà không thể về tham dự phiên tòa xét xử được. Xét thấy yêu cầu của chị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh L phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Bao Văn L và chị Phạm Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Bao Như B, sinh ngày 01/01/2001 cho chị Phạm Thị T tiếp tục nuôi, anh Bao Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bao Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Bao Văn L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003663 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Bao Văn L nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Phạm Thị T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Bao Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sá;
- UBND xã Đông Hưng;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên